TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 501/2022/HSST
Ngày: 26-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Trung Tính

2/ Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 731/2022/TLST-HS, ngày 05/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5190/2022/QĐXXST-HS ngày 11/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N; giới tính: Nam; sinh năm: 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã AP, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố Thanh Bình C, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 0/12 (bị cáo biết đọc, viết chậm); nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn N2, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1960; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Thị N H, sinh năm: 1997 và có 02 con chung (con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/3/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Ông Nguyễn Tuấn N, Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn HĐ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bùi Trường D (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh năm: 1990, tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: 184 ấp Chánh, xã ATh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn

Thị Hồng T, sinh năm: 1968; bị cáo đã ly hôn với vợ là Đậu Thị Bích L, sinh năm: 1989 và có 02 con chung (con lớn sinh năm 2012 và con sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2008 bị công an huyện GD xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi tụ tập đông người nơi công cộng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/3/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trường D:* Ông Nguyễn Trung C, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV CT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Nguyễn N Minh - sinh năm 1959;

Trú tại: Số 1559, Ấp V, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Trần Thành L - Sinh năm 1989;

Trú tại: Ấp Voi, xã An Thạnh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Huỳnh Lý H - Sinh năm 1997;

Trú tại: Tổ 9, ấp Chánh, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 02/3/2020, tại trước nhà số 132G PDL, Phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ Đặc Nhiệm - Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Z phối hợp với Tổ công tác 363 thuộc Công an quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính chiếc xe ô tô biển số 70A-175.39 do anh Trần Thành L điều khiển, trên xe có Bùi Trường D ngồi ở ghế phía trước bên phải cạnh tài xế và Nguyễn Văn N ngồi ở ghế phía sau bên phải.

Qua kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn N và Bùi Trường D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Vật chứng thu giữ gồm: Tại vị trí sàn xe phía trước ghế sau bên phải chỗ N đang ngồi có 01 (một) túi nylon màu vàng bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu (Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,9712gam loại Methamphetamine); 02

(hai) gói nylon màu trắng đỏ có in chữ hũ tiếu bò kho bên trong có sợi hũ tiếu và 01 (một) điện thoại di động hiệu Voxtel.

Thu giữ của Bùi Trường D gồm: 01 (một) cái bóp màu đen; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Trường D; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe mang tên Bùi Trường D; 01 (một) điện thoại di động hiệu WeyBC và số tiền 500.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành mời D, N và anh L về trụ sở Công an Phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Tại đây, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N và Bùi Trường D về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 01/3/2020, khi Nguyễn Văn N đang ở nhà trọ tại thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh thì bạn của N là Huỳnh Lý H sử dụng số điện thoại 0337966273 liên lạc với N để nhờ N mua giúp cho H 100gam ma túy đá thì N đồng ý. Sau đó, N gọi điện thoại cho bạn của N tên Tý Em (không rõ lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 100gam ma túy đá thì được Tý Em báo giá 40.000.000 đồng/100gam; N gọi điện thoại cho H báo giá như trên thì H đồng ý mua; Lúc này N tiếp tục liên lạc với Tý Em thỏa thuận lại giá mua 100gam ma túy đá là 38.000.000 đồng (ý định của N là thu lợi số tiền 2.000.000 đồng) thì Tý Em đồng ý bán và hẹn giao dịch ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, N gọi điện thoại cho H nói giá 100gam ma túy đá là 38.000.000 đồng và tiền công của N là 2.000.000 đồng. H đồng ý và nói với N có bạn của H là Bùi Trường D sẽ thuê xe ô tô đến đón N và đưa cho N tiền mua ma túy, H còn dặn N ma túy sau khi mua xong thì đưa cho D để đem về cho H.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút, cùng ngày 01/3/2020, Bùi Trường D gọi cho N và nói N đi ra đường đứng chờ. D thuê xe ô tô biển số 70A-175.39 do anh Trần Thành L là tài xế điều khiển đến đón N đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá cho H. Khi xe đến, N lên xe ngồi ở ghế phía sau bên phải, còn D đang ngồi ở ghế phía trước bên phải cạnh tài xế. Khi xe ô tô đi được khoảng 30 phút thì D quay lại đưa cho N một xấp tiền và nói "H đưa tao bao nhiêu thì tao đưa mày lại bấy nhiêu" và nói N đếm lại nhưng N không đếm. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, N liên lạc với Tý Em thì Tý Em hẹn N đón ở đường PDL, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N và D đến ngã từ đường PDL - Thích Quảng Đức thuộc quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Tý Em ngồi trên xe máy hiệu Dream ở bên lề đường PDL đang vẫy tay đón. D nói anh L điều khiển xe qua bên kia đường PDL (hướng về Tây Ninh) để đậu xe chờ cùng với D, còn N xuống xe và cầm số tiền của D đã đưa đi đến chỗ Tý Em đang ngồi và giao tiền. Tý Em điều khiển xe gắn máy chở N đi đến trước một khu chợ cách

quán cà phê khoảng 5 phút đi xe máy thì có một người thanh niên đi xe máy hiệu Wave đến đưa cho N 01 bịch nylon màu vàng bên trong có chứa ma túy đá. Tý Em nói N cầm lấy và chở N quay lại chỗ của D rồi bỏ đi. N lên xe ô tô rồi vào ngồi ở phía sau bên phải. D quay lại hỏi N "xong chưa" thì N trả lời " xong rồi nè". N mở bao nylon màu vàng ra kiểm tra bên trong có 02 gói nylon màu trắng đỏ có in chữ hũ tiếu bò kho bên trong có sợi hũ tiếu và 01 bao thư bên trong có 01 gói ma túy đá, N lấy gói ma túy bỏ trên ghế rồi nói với D có rồi và đưa cho D xem thì D kêu N giữ đi. Đồng thời nói anh L điều khiển xe ô tô chở D và N đi về lại Tây Ninh. Khi đi đến trước nhà số 132G PDL, Phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy đá nêu trên.

Sau khi bị bắt, Bùi Trường D khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N về diễn biến sự việc D thuê xe ô tô đến đón N và đưa N số tiền 38.000.000 đồng để N đi mua ma túy cho H. Cụ thể: Vào khoảng 16 giờ 00' ngày 01/3/2020, khi D đang ở nhà tại ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh thì nhận được điện thoại của H nói D thuê xe ô tô (tiền thuê xe ô tô sau khi mua được ma túy đá về H sẽ trả lại cho D) rồi đi cùng N xuống Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá cho H và H đưa cho D số tiền 38.000.000 đồng để giao cho N. H thỏa thuận với D sau khi mua ma túy xong sẽ trả công cho D số tiền 5.000.000 đồng. D thừa nhận số tiền 38.000.000 đồng của H đưa cho D để D đưa cho N là tiền để N mua ma túy đá giúp cho H đem về bán thu lời.

Tuy nhiên, sau quá trình điều tra Bùi Trường D thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi cùng Nguyễn Văn N phụ giúp H "Mua bán trái phép chất ma túy". Song quá trình Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung bị cáo D đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung đã khai nhận trước đó, việc khai nhận là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N.

Đối với anh Trần Thành L là tài xế xe ô tô chạy dịch vụ do Bùi Trường D thuê chở từ Tây Ninh đến Thành phố Hồ Chí Minh với giá thỏa thuận là 900.000 đồng. Trên đường đi anh L có chứng kiến sự việc D đưa tiền cho N nhưng anh L không biết mục đích D đưa cho N để làm gì. Anh L không biết sự việc Nguyễn Văn N và Bùi Trường D có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy đá trên xe. Đồng thời, kết quả xét nghiệm ma túy của anh L là "âm tính" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Z đã giải tỏa đối với anh L theo quy định.

Đối với Huỳnh Lý H: Ngày 31/5/2020, H bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và sau đó bị khởi tố, tạm giam về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra H khai nhận có quen biết N và D nhưng không thừa nhận việc đưa tiền cho D để D đưa cho N đi mua ma túy. Nhận thấy chỉ có lời khai của các bị can Nguyễn Văn N và Bùi Trường D; Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ

Chí Minh không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Huỳnh Lý H có liên quan đến hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của N và D nên chưa đủ căn cứ để khởi tố và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Lý H trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên Tý Em và người thanh niên giao ma túy do Nguyễn Văn N không khai rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh, truy bắt để xử lý.

Số ma túy thu giữ của N và D đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 396/KLGĐ-H ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

* ***Vật chứng thu giữ***: Đã được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 169/PNK/20 ngày 07/4/2020 của phòng Cảnh sát thi hành án và Hỗ trợ tư pháp (PC10) và Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ngày 07/4/2020.

1/ Thu giữ của Nguyễn Văn N:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi 396/20 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Đại úy Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Trần Xuân Trọng, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Voxtel, có Imei: 355411091581629, kèm 02 simcard là của N dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy.

- 01 (một) túi nylon màu vàng và 02 (hai) gói nylon in chữ " Hủ Tiếu Bò Kho", bên trong có sợi hủ tiếu là của N dùng để ngụy trang cất giấu ma túy.

2/ Thu giữ của Bùi Trường D:

- 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế có mã số: GD 4 72 722 212 5531; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe số AU 189050, đều mang tên Bùi Trường D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Weybc, có Imei 1: 864863021511601, Imei 2: 864863021511919, kèm 01 simcard (không có mặt lưng phía sau điện thoại) là của D dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy.

- Số tiền 500.000 đồng Bùi Trường D khai là tiền cá nhân của D.

3/ Thu giữ của Trần Thành L (đã được xử lý) gồm:

- 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 072089001674 mang tên Trần Thành L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Thành L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng có Imei: 359252065001285 kèm 01 simcard; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có Imei: 354185106936942 kèm 01 simcard và số tiền 1.200.000 đồng là của anh Trần Thành L. Anh L khai không biết và không liên quan đến hành vi "Mua bán

trái phép chất ma túy" của Bùi Trường D, Nguyễn Văn N đã thực hiện. Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nêu trên cho anh L.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 70A-175.39, số máy: 2NR-X372405, số khung: RL4B23F36J5049523. Kết luận giám định xe ô tô số khung, số máy không thay đổi, không bị đục lại. Kết quả xác minh được biết chiếc xe trên do bà Nguyễn N Minh đứng tên chủ sở hữu xe, bà Minh giao lại chiếc xe này cho con trai là Trần Thành L để làm phương tiện đi lại và làm dịch vụ chở khách. Ngày 01/3/2020, anh L sử dụng xe ô tô chở khách là Bùi Trường D và Nguyễn Văn N đi từ huyện BC, tỉnh Tây Ninh xuống quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc Bùi Trường D và Nguyễn Văn N có liên quan đến việc cất giấu ma túy trên xe ô tô thì bản thân anh L và bà Minh hoàn toàn không biết. Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là chiếc xe ô tô trên cho bà Nguyễn N Minh cùng toàn bộ giấy tờ.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-P1 ngày 08/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Trường D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Bùi Trường D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo Bùi Trường D thừa nhận hành vi cùng Nguyễn Văn N phụ giúp H "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội:* Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị như sau:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 17 đến 18 năm tù; đồng thời buộc bị cáo phải nộp số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Trường D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt

bị cáo Bùi Trường D từ 18 đến 19 năm tù; đồng thời buộc bị cáo phải nộp số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn N không tranh luận về tội danh, nhưng về mức hình phạt thì bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nhờ luật sư bào chữa.

- *Luật sư Nguyễn Tuấn N trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N*: Luật sư thống nhất với tội danh đối với bị cáo là *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, cũng như Điều, khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố, song mức án 17 đến 18 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì bị cáo khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ nên thuộc trường hợp phạm tội bị hạn chế về nhận thức, ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn khi phải nuôi hai con nhỏ, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s, m khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dùng hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Bị cáo Nguyễn Văn N không tranh luận bổ sung và đồng ý lời bào chữa của luật sư.

- Bị cáo Bùi Trường D không tranh luận về tội danh, nhưng về mức hình phạt thì bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Luật sư Nguyễn Trung C trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Trường D*: Luật sư đồng ý với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, song luật sư không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, vì trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo N, bị cáo hoàn toàn không biết việc bị cáo N mua ma túy như thế nào, cũng như không kiểm tra, không biết khối lượng ma túy bị cáo N mua là bao nhiêu, mặt khác số ma túy các bị cáo mua đã bị thu giữ hoàn toàn, nên cũng đã giảm bớt tác hại ra ngoài xã hội. Về các tình tiết giảm nhẹ thì quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị thương tật 33%, bản thân là lao động chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đồng thời bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xém xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Ngoài ra, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo cũng chưa có thu lợi bất chính nên đề nghị không dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại bị cáo các vật chứng không liên quan đến vụ án này.

- Bị cáo Bùi Trường D không tranh luận bổ sung và đồng ý lời bào chữa của luật sư.

Qua nội dung đối đáp, luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Bùi Trường D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo Bùi Trường D thừa nhận hành vi cùng Nguyễn Văn N phụ giúp H "Mua bán trái phép chất ma túy". Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai và đối chất của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Vì mục đích tư lợi, bị cáo Nguyễn Văn N đã liên hệ để mua hộ ma túy cho bạn là Huỳnh Lý H (là đối tượng các bị cáo khai), với khối lượng là 100gam ma túy đá N thỏa thuận mua với giá 38.000.000 đồng và bán lại cho H là 40.000.000 đồng. Cụ thể, đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N đã nhờ Tý Em ngồi trên xe máy hiệu Dream ở bên lề đường PDL liên hệ và mua của một người thanh niên đi xe máy hiệu Wave đến đưa cho N 01 bịch nylon màu vàng bên trong có có 02 gói nylon màu trắng đỏ có in chữ hũ tiếu bò kho, bên trong có sợi hủ tiếu và 01 bao thư bên trong có 01 gói ma túy đá chứa ma túy đá với giá là 38.000.000 đồng từ số tiền mà D đã đưa cho N trước đó.

- Đối với Bùi Trường D: Vì mục đích vụ lợi. D đã thuê xe ô tô do anh Trần Thành L làm tài xế với giá 900.000 đồng, đến đón N tại Thành phố Hồ Chí Minh và đưa cho N số tiền 38.000.000 đồng để N đi mua ma túy cho H (là đối tượng các bị cáo khai) để được H sẽ trả công cho D số tiền 5.000.000 đồng. Khi gặp N thì D đã đưa số tiền 38.000.000 đồng của H cho N mua ma túy đá giúp cho H đem về bán thu lời, khi N mua xong ma túy, thì N có lấy gói ma túy bỏ trên ghế rồi nói với D có rồi và đưa cho D xem thì D kêu N giữ đi. Sau khi mua ma túy xong, N và D đang trên đường về thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy đá nêu trên, số ma túy qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,9712, loại Methamphetamine.

Với vai trò cụ thể như bị cáo N là người trực tiếp mua ma túy, bị cáo D là người trực tiếp đưa tiền cho N để mua ma túy đem về cho đối tượng khác bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Như vậy, N và D là đồng phạm, phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 99,9712, loại

Methamphetamine. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn N và Bùi Trường D đều đã cấu thành vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, phạm tội thuộc trường hợp *"Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến 100 gam"*, nên tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Trường D được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo N là lao động chính có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không được đi học nên cũng có một phần hạn chế về nhận thức giáo dục; bị cáo D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân bị thương tật 33% nên các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên đây là các tình tiết để Hội đồng xem xét cân nhắc khi lượng hình, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

Xét các bị cáo tuy được xác định không có tiền án, tiền sự, song hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Trường D là đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đồng phạm với vai trò như nhau, nên cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian theo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để cho các bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, và cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Do các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Trường D có hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và buộc mỗi bị cáo phải nộp số tiền 5.000.000 đồng, để sung công quỹ nhà nước.

[3] Đối với anh Trần Thành L là tài xế xe ô tô chạy dịch vụ do Bùi Trường D thuê chở từ Tây Ninh đến Thành phố Hồ Chí Minh với giá thỏa thuận

là 900.000 đồng. Trên đường đi anh L có chứng kiến sự việc D đưa tiền cho N nhưng anh L không biết mục đích D đưa cho N để làm gì. Anh L không biết sự việc N và D có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy đá trên xe. Đồng thời, kết quả xét nghiệm ma túy của anh L là "âm tính" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Z đã giải tỏa đối với anh L theo quy định. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét và đề cập đến.

Đối với đối tượng Huỳnh Lý H: Ngày 31/5/2020, H bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và sau đó bị khởi tố, tạm giam về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra H khai nhận có quen biết N và D nhưng không thừa nhận việc đưa tiền cho D để D đưa cho N đi mua ma túy. Nhận thấy chỉ có lời khai của các bị can Nguyễn Văn N và Bùi Trường D, ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Huỳnh Lý H có liên quan đến hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của N và D nên chưa đủ căn cứ để khởi tố và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Lý H trong vụ án này. Hội đồng xét xử yêu cầu tiếp tục Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý đối với đối tượng Huỳnh Lý H đúng theo các quy định của pháp luật để tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với đối tượng tên Tý Em và người thanh niên giao ma túy do Nguyễn Văn N không khai rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh, truy bắt để xử lý. Hội đồng xét xử yêu cầu tiếp tục điều tra để xử lý theo các quy định của pháp luật.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố Nguyễn Văn N và Bùi Trường D về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đồng thời chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Lập luận trên đây là cơ sở để không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N về xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, chấp nhận một phần quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Trường D về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng không chấp nhận quan điểm xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm

nay, các luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; các luật sư, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản là hợp pháp.

[6] Các vấn đề khác:

6.1/ Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi 396/20 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Đại úy Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Trần Xuân Trọng, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 (một) túi nylon màu vàng và 02 (hai) gói nylon in chữ " Hủ Tiếu Bò Kho" , bên trong có sợi hủ tiếu. Hội đồng xét xử thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tich thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Voxtel, có Imei: 355411091581629, kèm 02 simcard là của N dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Weybc, có Imei 1: 864863021511601, Imei 2: 864863021511919, kèm 01 simcard (không có mặt lưng phía sau điện thoại) là của D dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy. Hội đồng xét xử thấy các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tôi, nên tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế có mã số: GD 4 72 722 212 5531; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe số AU 189050, đều mang tên Bùi Trường D; Số tiền 500.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10). Bùi Trường D khai là tiền cá nhân của D. Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật(song tạm giữ lại số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án).

- 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 072089001674 mang tên Trần Thành L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Thành L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng có Imei: 359252065001285 kèm 01 simcard; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có Imei: 354185106936942 kèm 01 simcard và số tiền 1.200.000 đồng là của anh Trần Thành L. Anh L khai không biết và không liên quan đến hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Bùi Trường D, Nguyễn Văn N đã thực hiện. Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nêu trên cho anh L. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét và đề cập đến.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 70A-175.39, số máy: 2NR-X372405, số khung: RL4B23F36J5049523. Kết luận giám định xe ô tô số khung, số máy không thay đổi, không bị đục lại. Kết quả xác minh được biết chiếc xe trên do bà Nguyễn N Minh đứng tên chủ sở hữu xe, bà Minh giao lại chiếc xe này cho con trai là Trần Thành L để làm phương tiện đi lại và làm

dịch vụ chở khách. Ngày 01/3/2020, anh L sử dụng xe ô tô chở khách là Bùi Trường D và Nguyễn Văn N đi từ huyện BC, tỉnh Tây Ninh xuống quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc Bùi Trường D và Nguyễn Văn N có liên quan đến việc cất giấu ma túy trên xe ô tô thì bản thân anh L và bà Minh hoàn toàn không biết. Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là chiếc xe ô tô trên cho bà Nguyễn N Minh cùng toàn bộ giấy tờ. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét và đề cập đến.

6.2/ *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.3/ *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Xử:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N:** 17 (Mười bảy) năm tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù được tính từ ngày 02/3/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

1.2/ Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Bùi Trường D:** 17 (Mười bảy) năm tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù được tính từ ngày 02/03/2020.

Buộc bị cáo Bùi Trường D phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

1.3/ Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý đối với đối tượng Huỳnh Lý H đúng theo các quy định của pháp luật nhằm tránh bỏ lọt người phạm tội.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi 396/20 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Đại úy Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Trần Xuân Trọng, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 (một) túi nylon màu vàng và 02 (hai) gói nylon in chữ " Hủ Tiếu Bò Kho" , bên trong có sợi hủ tiếu.

2.2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Voxtel, có Imei: 355411091581629, kèm 02 simcard; 01 (một) điện thoại di động hiệu Weybc, có Imei 1: 864863021511601, Imei 2: 864863021511919, kèm 01 simcard (không có mặt lưng phía sau điện thoại).

2.3/ Trả lại Bùi Trường D gồm: 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế có mã số: GD 4 72 722 212 5531; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe số AU 189050, đều mang tên Bùi Trường D; số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng, song tạm giữ lại số tiền để dảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/241 ngày 08/4/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước quận 10 từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ngày 07/4/2020).

3/ *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Trường D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 10 năm 2022) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người CQLNVLQ; (3)
- Luật sư; (2)
- THAHS; (2)
- PV06 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (27) (6)